

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày: 14/7/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc

- *Hội thẩm Nhân dân:* 1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Phan Thanh Dũng

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Phục Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 29/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn H, sinh năm 1982

Bị đơn:* Ông **Trần Văn P, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Thới Hòa B, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày:

Vào năm 2017, ông Trần Văn P hỏi vay tôi số tiền 5.000.000đồng, lãi thỏa thuận 500.000đồng/tháng, ông P trả lãi được 02 lần: 01 lần 350.000đồng và 01 lần 500.000đồng và ngưng đóng lãi cũng không trả nợ gốc. Nay tôi yêu cầu ông P trả cho tôi 5.000.000đồng và 13 tháng tiền lãi.

Bị đơn ông Trần Văn P trình bày: Ông thừa nhận có hỏi vay ông H số tiền 5.000.000đồng vào năm 2017 nhưng ông đã trả xong nên không đồng ý

yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 5.000.000đồng và 2.000.000đồng tiền lãi. Phía bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt ông P.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn H: vào năm 2017, ông H và ông P thỏa thuận bằng lời nói về việc vay tài sản với số tiền vay 5.000.000đồng, ông P đã nhận tiền và thực hiện đóng lãi được 02 lần, ông H đã yêu cầu ông P trả nợ nhưng ông P không thực hiện nên hai bên phát sinh tranh chấp. Hội đồng xét xử xét thấy, ông P đã thừa nhận đã vay 5.000.000đồng của ông H nên đây được xem là chứng cứ mà ông H không phải chứng minh, việc ông P cho rằng đã trả tiền xong cho ông H nhưng lại không giao nộp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào chứng minh nên cần buộc ông P trả cho ông H 5.000.000đồng mới phù hợp. Đối với yêu cầu tính lãi, do các bên không xác định được có thỏa thuận tính lãi hay không nên xem như đây là trường hợp thỏa thuận vay không lãi, tuy nhiên tại Phiên tòa, ông H chỉ yêu cầu ông P hỗ trợ tiền lãi từ khi vay đến khi xét xử sơ thẩm là 2.000.000đồng, xét yêu cầu của ông H là phù hợp vì ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H. Buộc ông Trần Văn P trả cho ông Trần Văn H số tiền 7.000.000đồng (bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn P phải chịu 350.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Văn H được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 015474 ngày 12/02/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại Pên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa

Lê Thanh Trúc